|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH THÁI BÌNH**  TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Ngành đào tạo: Đạo học ngành Tài chính – Ngân hàng**

*(Ban hành theo Quyết định số 640 ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái bình )*

**1. Tên học phần:** Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại Mã học phần: 0101002409

**2. Số tín chỉ**: 2 (2,0,4)

**3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 4

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết (2 tiết lên lớp/ tuần)

+ Giảng lý thuyết: 18 tiết

+ Seminar/bài tập: 10 tiết

+ Kiểm tra: 2 tiết Số bài kiểm tra định kỳ: 2 bài

- Tự học: 60 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1, 2.

**6. Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

***6.1. Về kiến thức***:

Cung cấp kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, thông qua đó giúp sinh viên có thể xây dựng, đánh giá nguyên nhân và nhu cầu về sản phẩm hiện đại của ngân hàng thương mại cho khách hàng từ đó đánh giá, lựa chọn các sản phẩm ngân hàng phù hợp đối với từng đối tượng khách hàng và tổ chức triển khai các sản phẩm đến cho các khách hàng.

***6.2. Về kỹ năng:***

Trang bị những kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng quản lý, giám sát và các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ giúp sinh viên có thể thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh hiện đại, đảm bảo hiệu quả và giải quyết tốt các tình huống phát sinh trong thực tế liên quan đến hoạt động tại các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác.

***6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:***

- Góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan

- Hình thành tư duy phân tích, năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học

- Biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

- Học phần này đề cập đến những vấn đề về nghiệp vụ ngân hàng hiện đại, học phần được thiết kế gồm 5 chương:

+ Tổng quan về hoạt động của ngân hàng thương mại: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chức năng cũng như các hoạt động của ngân hàng thương mại

+ Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán: Đầu tư tài chính, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán

+ Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối: Nghiệp vụ kinh doanh vàng, kinh doanh ngoại tệ

+ Nghiệp vụ quản lý rủi ro: Quản lý rủi ro lãi suất, rủi ro thanh toán, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất

+ Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại khác: Nghiệp vụ ngân hàng điện tử, nghiệp vụ kinh doanh bất động sản

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: trên 80%.

- Có đầy đủ điểm kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.

- Tham gia dự kỳ thi kết thúc học phần.

- Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập trước khi đến lớp.

- Dụng cụ học tập: Giáo trình môn học và các tài liệu học tập khác do giảng viên yêu cầu.

**9. Tài liệu học tập:**

- **Giáo trình chính:**

[1] Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại (2012), PGS.TS. Nguyễn Minh Kiều, NXB Lao động xã hội

- **Sách tham khảo:**

[2] PGS. TS. Nguyễn Đăng Dờn (2010), Quản trị ngân hàng thương mại hiện đại, NXB Phương Đông.

[3] PGS. TS. Phan Thị Cúc (2008), Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, NXB Thống Kê.

- **Tài liệu tham khảo khác**: Các website cuả Ngân hàng Nhà nước (sbv.gov.vn), Ngân hàng thương mại (agribank.com.vn, bidv.com.vn, vietinbank.com.vn…)

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 337/QĐ - ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
| 1 | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà. | 10% |  |
| 2 | Điểm kiểm tra định kỳ | - 02 bài kiểm tra viết | 30% |  |
| 3 | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60% | - Thi viết  - Thời gian thi 60 phút |

**11. Thang điểm:** Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

**12. Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG** | **TÊN CHƯƠNG** | **LÝ THUYẾT**  **(tiết)** | **THỰC HÀNH**  **(tiết)** | **KIỂM TRA**  **(tiết)** |
| 1 | Chương 1: Tổng quan về hoạt động của ngân hàng thương mại | 4 |  |  |
| 2 | Chương 2: Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán | 7 |  | 1 |
| 3 | Chương 3: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối | 8 |  |  |
| 4 | Chương 4: Nghiệp vụ quản lý rủi ro | 4 |  |  |
| 5 | Chương 5: Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại khác | 5 |  | 1 |
| **Tổng cộng** | | **30** | | |

**13. Hình thức và nội dung từng tuần:**

| **Hình thức TC DH** | **Nội dung** | **Thời gian (tiết)** | **Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần 1** | **Chương 1: Tổng quan về hoạt động của ngân hàng thương mại** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 1.1. Khái niệm và chức năng của Ngân hàng thương mại  1.1.1. Khái niệm  1.1.2. Chức năng  1.1.3. Đặc trưng | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Phân biệt ngân hàng với doanh nghiệp |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Vì sao các ngân hàng thương mại cũng được coi là doanh nghiệp? |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| **Tuần 2** | **Chương 1: Tổng quan về hoạt động của ngân hàng thương mại (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 1.2. Các hoạt động chủ yếu của ngân hàng thương mai  1.2.1. Hoạt động huy động vốn  1.2.2. Hoạt động sử dụng vốn  1.2.3. Hoạt động thanh toán  1.2.4. Hoạt động khác | 1 |  |  |
| Seminar | Hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn của ngân hàng thương mại tại Việt Nam | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide trình chiếu |  |
| Tự học | So sánh hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại với ngân hàng trung ương |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Các hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại |  |  |  |
| **Tuần 3** | **Chương 2: Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 2.1. Những vấn đề chung về kinh doanh chứng khoán  2.1.1. Khái niệm  2.1.2. Nguyên tắc  2.1.3. Chủ thể tham gia kinh doanh chứng khoán | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Phân biệt chủ thể tham gia và chủ thể kinh doanh chứng khoán |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Nguyên tắc kinh doanh chứng khoán |  |  |  |
| **Tuần 4** | **Chương 2: Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 2.1.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng khoán  2.1.4.1. Môi trường kinh tế  2.1.4.2. Môi trường pháp lý  2.1.4.3. Cơ chế chính sách  2.1.4.4. Các nhân tố khác | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Cơ chế chính sách ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng khoán |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Ảnh hưởng môi trường kinh tế đến hoạt động kinh doanh chứng khoán |  |  |  |
| **Tuần 5** | **Chương 2: Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 2.2. Nghiệp vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán  2.2.1. Nghiệp vụ môi giới chứng khoán  2.2.2. Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | So sánh nghiệp vụ môi giới với nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán |  |  |  |
| **Tuần 6** | **Chương 2: Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 2.3. Nghiệp vụ bảo lãnh chứng khoán  2.3.1. Khái niệm  2.3.2. Chủ thể tham gia bảo lãnh  2.3.3. Phương thức bảo lãnh  2.3.4. Phát hành chứng khoán ra công chúng | 1 |  |  |
| Seminar | Các phương thức bảo lãnh chứng khoán tại Việt Nam hiện nay? |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Bài tập | Làm bài tập chương 2 |  |  |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Kiểm tra định kỳ lần 1 | 1 |  |  |
| **Tuần 7** | **Chương 3: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 3.1. Những vấn đề chung về thị trường ngoại hối và kinh doanh ngoại hối  3.1.1. Khái niệm  3.1.2. Chức năng  3.1.3. Chủ thể tham gia  3.1.4. Tỷ giá và các vấn đề liên quan | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Phân biệt thị trường ngoại hối và thị trường hàng hóa khác |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Chủ thể tham gia thị trường ngoại hối |  |  |  |
| **Tuần 8** | **Chương 3: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 3.2. Các loại hình kinh doanh ngoại hối  3.2.1. Giao dịch ngoại hối giao ngay  3.2.2. Giao dịch ngoại hối kỳ hạn | 1 |  |  |
| Seminar | Phân biệt giao dịch ngoại hối giao ngay và giao dịch ngoại hối kỳ hạn | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide trình chiếu |  |
| Tự học | Bài tập chương 3 |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Giao dịch ngoại hối kỳ hạn |  |  |  |
| **Tuần 9** | **Chương 3: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 3.2.3 Giao dịch hoán đổi ngoại tệ  3.2.4. Giao dịch tiền tệ tương lai | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | So sánh giao dịch tiền tệ hiện tại với giao dịch tiền tệ tương lai |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Nêu ưu và nhược điểm của giao dịch tiền tệ tương lai |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| **Tuần 10** | **Chương 3: Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 3.2.5. Giao dịch quyền chọn tiền tệ | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Bài tập chương 3 |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Nêu ưu và nhược điểm của giao dịch quyền chọn tiền tệ |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| **Tuần 11** | **Chương 4: Nghiệp vụ quản lý rủi ro** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 4.1. Những vấn đề chung về quản lý rủi ro  4.1.1. Khái niệm  4.1.2. Nội dung  4.1.3. Nguyên tắc | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Rủi ro lớn nhất đối với hoạt động ngân hàng hiện đại hiện nay |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Nguyên tắc quản lý rủi ro |  |  |  |
| **Tuần 12** | **Chương 4: Nghiệp vụ quản lý rủi ro (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 4.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro  4.2.1. Tầm quan trọng của nhận dạng rủi ro  4.2.2. Tài trợ rủi ro | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Nhận dạng các rủi ro trong ngân hàng |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Các hình thức tài trợ rủi ro |  |  |  |
| **Tuần 13** | **Chương 4: Nghiệp vụ quản lý rủi ro (Tiếp)** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 4.3. Quản trị rủi ro trong ngân hàng  4.3.1. Quản trị rủi ro tài sản  4.3.2. Quản trị rủi ro nguồn vốn  4.3.3. Quản trị rủi ro khác | 1 |  |  |
| Seminar | Quản trị rủi ro tài sản và quản trị rủi ro nguồn vốn trong ngân hàng thương mại | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide trình chiếu |  |
| Tự học | Quản trị rủi ro tỷ giá, quản trị rủi ro lãi suất |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Biện pháp quản lý rủi ro nguồn vốn |  |  |  |
| **Tuần 14** | **Chương 5: Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại khác** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 5.1. Nghiệp vụ ngân hàng điện tử  5.1.1. Sự cần thiết của ngân hàng điện tử  5.1.2. Các sản phẩm ngân hàng điện tử | 2 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Bài tập chương 5 |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | Triển khai ngân hàng điện tử ở Việt Nam hiện nay |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| **Tuần 15** | **Chương 5: Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại khác** | **2** | **Tài liệu [1]; [2]; [3]** |  |
| Lý thuyết | 5.2. Nghiệp vụ kinh doanh bất động sản  5.2.1. Sự cần thiết  5.2.2. Các sản phẩm kinh doanh BĐS | 1 |  |  |
| Seminar |  |  |  |  |
| Tự học | Ôn tập toàn bộ nội dung bài |  | Sinh viên làm vào vở đề cương |  |
| Kiểm tra  Đánh giá | **Làm bài kiểm tra hết môn** | 1 |  |  |

**14. Nguồn lực giảng dạy học phần:**

**14.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:**

- Phòng học: Giảng đường F

- Trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu, màn chiếu

**14.2. Giảng viên giảng dạy:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị. Họ và tên** | **Điện thoại** | **Email** |
| 1 | ThS. Hoàng Thị Kim Thanh | 0912.073.122 | thanhhai082010@gmail.com |
| 2 | ThS. Trần Thị Thanh Hương | 0985.586.611 | thanhhuong1107@gmail.com |
| 3 | TS. Đặng Nguyên Mạnh | 0915.149.419 | manhetc@gmail.com |

**15. Các quy định chung**

|  |  |
| --- | --- |
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học |
| Quy định về hành vi trong lớp học | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

*Thái Bình, ngày 10 tháng 08 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  **TS. Đặng Nguyên Mạnh** | **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **ThS. Trần Thị Thanh Hương** |